

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2018/HNGĐ-ST

Ngày : 05 – 9 – 2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Sương;

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 39/TB-TA ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp K, xã H, huyện P, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn G, sinh năm 1988. Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 11, ấp K, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2018, nguyên đơn chị L trình bày như sau: Năm 2012, chị L và anh G được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống ban đầu hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do anh G không lo làm ăn, tham gia đánh bạc nên cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên gây cãi. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh G. Thời gian chung sống có 01 con chung tên Dương Kim Phương Nghi, sinh ngày 04/8/2014, hiện đang do chị L trực tiếp nuôi. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con chung. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, anh G có bản tự khai trình bày ý kiến: Thống nhất thời gian chung sống, vợ chồng chưa đăng ký kết hôn. Anh G đồng ý ly hôn với chị L, thống nhất có 01 con chung tên Dương Kim Phương Nghi, sinh ngày 04/8/2014 và đồng ý chị L tiếp tục nuôi con chung; về quan hệ tài sản chung: Có nhưng không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn; yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Phương Nghi, không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; quan hệ nợ chung: Không có.
- Bị đơn anh G: Có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị L và anh G đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã H, huyện P, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Bị đơn anh G có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh G đều thống nhất thời gian chung sống từ năm 2012 cho đến nay chưa đăng ký kết hôn. Các đương sự có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng chưa đăng ký kết hôn là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Đồng thời, anh G có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, cả hai không còn tình cảm nên không thể tiếp tục chung sống, thời gian ly thân đã lâu. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Thị L với anh Dương Văn G.

- Về quan hệ con chung: Thời gian chung sống, thống nhất có 01 con chung tên Dương Kim Phương Nghi, sinh ngày 04/8/2014, hiện đang do chị L trực tiếp nuôi, anh G đồng ý giao con cho chung chị L tiếp tục nuôi. Đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử giao con chung tên Dương Kim Phương Nghi, sinh ngày 04/8/2014 cho chị L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng cho con, chị L không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh G thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0002224 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 5 Điều 3; Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Thị L với anh Dương Văn G.

- Về quan hệ con chung: Chị Dương Thị L trực tiếp nuôi con chung tên Dương Kim Phương Nghi, sinh ngày 04/8/2014; không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh G thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Dương Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0002224 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND.AG;
- VKSND.HCP;
- THA HCP;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Yến Anh